

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Văn Đài**

Ông Nguyễn Trung Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đức Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 289/2023/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thảo N**, sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Lũng; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ tên chồng Lê Nguyên H, sinh năm 1990 (đã chết); Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ ngày 03/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/10/2023 (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Tuấn T1**, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Đỏ; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Họ tên cha: Lê Văn A, sinh năm 1941 (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị N1, sinh năm 1956; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày **29/01/2015**;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 03/6/2023, hiện đang bị tạm giam (*Bị cáo có mặt*).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên chồng: Âu Đức T3, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 25 phút ngày 02/6/2023, Công an huyện T phối hợp Công an thị trấn T kiểm tra hành chính căn nhà không số thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 làm chủ, phát hiện 03 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ gồm: Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1 và Nguyễn Thị Ngọc B.

Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ ở phía dưới nền nhà ngay cửa phòng ngủ của N 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng; trên tấm nệm trong phòng ngủ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng; bên trong giỏ xách để tủ quần áo của N 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng; ngoài ra còn thu giữ ngay cửa ra vào phòng ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (chai nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh trong đó nỏ thủy tinh đã bị rơi vỡ). Nguyên khai nhận 03 gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng là ma túy đá của N mua về để sử dụng; bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cũng là của N. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật để phục vụ Công tác điều tra.

Tiến hành xét nghiệm (test nhanh) đối với Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1 và Nguyễn Thị Ngọc B đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/6/2023, trong lúc Nguyễn Thị Thảo N và Lê Tuấn T1 đang đi chợ T6 ở khu phố A, thị trấn T thì N sử dụng điện thoại Iphone 13 gắn sim số 0901627456 (có N: Nhớ) gọi điện thoại cho D (không rõ nhân thân, địa chỉ, N: Nguyễn Đức D1) hỏi mua thiếu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá thì D1 đồng ý, gọi xong N xóa hết lịch sử cuộc gọi để không nói cho T1 biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi N và T1 về nhà của mẹ N ở khu phố A, thị trấn T thì gặp Nguyễn Thị Ngọc B (do trước đó N nhờ B mang quần áo đến nhà). B và N ngồi ở phòng khách chơi, còn T1 đi vào phòng ngủ của N cất quần áo, T1 thấy trong góc tường của phòng ngủ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nước, ống hút, nỏ thủy tinh), trong nỏ thủy tinh có sẵn ma túy đá nên T1 dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh sử dụng ma túy một mình, sử dụng xong T1 để bộ dụng cụ sử dụng lại chỗ cũ, rồi đi ra phòng khách. Sau đó, N và B đi vào phòng ngủ của N nằm trên nệm chơi điện thoại. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, D1 mang ma túy đến cửa phòng ngủ và đưa cho N 02 gói ma túy đá rồi đi về, N để 02 gói ma túy trên nệm. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T1 đi vào phòng ngủ, thấy N và B đang nằm chơi điện thoại, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi tiếp tục sử dụng một mình, sử dụng xong T1 vừa cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy vừa nói chuyện với N thì T1 và N xảy ra mâu thuẫn, N cầm 01 gói ma túy ném xuống nền nhà trước mặt T1, B thấy T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì tiến lại gần T1, biết B muốn sử dụng ma túy nên T1 đưa ống hút ma túy về phía B và bật lửa hơi nóng nỏ thủy tinh bên trong còn ma túy cho B sử dụng, B ngậm ống hút và hút (sử dụng) ma túy rồi ngồi xuống nệm (T1 tự ý lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong nỏ thủy tinh có ma túy và sử dụng, sau đó cho B sử dụng cùng mà không hỏi ý kiến của N). Khi B vừa hút ma túy xong ngồi xuống nệm thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Thấy Công an kiểm tra, T1 ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà làm vỡ nỏ thủy tinh, Bích nhật gói ma túy đá ở trước mặt gần chỗ B ngồi cất giấu vào khe cửa phòng ngủ để che giấu nhưng vẫn bị phát hiện. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận: Trước đó, N, T1 và B sử dụng ma túy đá nhiều lần tại nhà mẹ N ở khu phố A, thị trấn T và phòng trọ do N thuê tại ấp D, xã S; N và T1 còn sử dụng ma túy đá chung tại nhà của T1 ở ấp T, xã C, huyện T (ma túy và bộ D3 sử dụng ma túy do N cung cấp).

Tại Kết luận giám định số 1150/KL-KTHS ngày 09/06/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận: *Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3271gam (không thấy ba hai bảy một gam), loại: Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5529gam (không thấy năm năm hai chín gam), loại: Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng vàng dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.*

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì dán kín có chữ của Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Ngọc B và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì dán kín có chữ của Nguyễn Thị Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- 01 nỏ thủy tinh bị vỡ được thu gom vào trong gói nylon và niêm phong vào phong bì dán kín có chữ của Lê Tuấn T1, Nguyễn Thị Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 màu hồng gắn sim số 0901.627.456 của N.

- 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy A52 gắn sim số 0968550081 và 0909550081 và 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria gắn biển số: 60H1-163.04 của T1.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6 gắn sim số 0906979752 và 01 xe mô tô Yamaha sirius gắn biển số 60B8-317.46 của B.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1 và Nguyễn Thị Ngọc B đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 283/CT-VKSTB ngày 08 tháng 11 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thảo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Lê Tuấn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “Che dấu tội phạm” quy định tại Khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 08 năm đến 09 năm;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, **Điều 36** Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với người tên “D1” bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 1150/KL-KTHS ngày 09/06/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa, 01 ống hút, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Điện thoại hiệu Iphone 13 màu hồng gắn sim số 0901.627.456 của N là phương tiện phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

- Điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A52 gắn sim số 0968550081 và sim số 0909550081 của Lê Tuấn T1, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho T1.

- Xe mô tô hiệu Suzuki Satria gắn biển số 60H1-163.04, kết quả tra cứu xác định do anh Lê Chí T4 (em ruột của T1), sinh năm 1993, địa chỉ: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu xe. Ngày 02/6/2023, anh T4 cho T1 mượn xe 60H1-163.04 để đi công việc, sau đó T1 điều khiển đến nhà N, anh T4 không biết T1 sử dụng ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T1 nên Cơ quan CSĐT trả lại cho anh T4.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 6 gắn sim số 0906979752 của Nguyễn Thị Ngọc B, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho B.

- Xe mô tô hiệu Yamaha sirius gắn biển số 60B8-317.46, kết quả tra cứu xác định do anh Nguyễn Duy M (hàng xóm của B), sinh năm 1987, địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu. Ngày 02/6/2023 anh M cho B mượn xe 60B8-317.46 để đi công việc, sau đó B điều khiển đến nhà N, anh M không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan CSĐT trả lại cho anh M.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1 và Nguyễn Thị Ngọc B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1 và Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận: Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 02/6/2023 Nguyễn Thị Thảo N có hành vi cung cấp địa điểm là căn nhà không số tại khu phố A, thị trấn T, huyện T để Lê Tuấn T1 cho Nguyễn Thị Ngọc B sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 0,88gam ma túy loại Methamphetamine của N. Nguyễn Thị Ngọc B có hành vi nhét gói ma túy đã cất giấu vào khe cửa phòng ngủ để che giấu lực lượng Công an khi vào kiểm tra. Ngoài ra trước đó, N và T1, N và B đã sử dụng ma túy đã nhiều lần tại căn nhà ở khu phố A, thị trấn T và phòng trọ do N thuê tại ấp D, xã S; T1 cung cấp địa điểm là căn nhà của T1 ở ấp T, xã C, huyện T để N và T1 sử dụng ma túy đá (ma túy và bộ D3 sử dụng ma túy do N cung cấp).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của Nguyễn Thị Thảo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Tuấn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Che dấu tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về đấu tranh và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự.

Xét vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa các bị cáo N và T1 chỉ là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công cụ thể công việc của từng bị cáo. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị Thảo N là người mua ma túy và chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy. Đồng thời bị cáo Nguyễn Thị Thảo N còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo N phải bị xét xử hai tội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Lê Tuấn T1 ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần này còn cùng nhau sử dụng chung với nhau thêm nhiều lần khác nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 để xét xử bị cáo N và T1. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B có hành vi nhặt gói ma túy đá cất giấu vào khe cửa phòng ngủ để che giấu lực lượng Công an khi vào kiểm tra nên cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B đã bị cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị Thảo N còn được áp dụng tình tiết “Người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B thì được hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời hiện nay bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo hiện nay đang nuôi hai con nhỏ, chồng bị cáo đang đi chấp hành án tại trại giam Z nên xét thấy việc cách ly bị cáo B ra ngoài đời sống xã hội là không cần thiết nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo B được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời hạn 01 năm 06 tháng.

Do hiện nay bị cáo đang nuôi hai con nhỏ nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Đối với người tên “Duy” bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 1150/KL-KTHS ngày 09/06/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa, 01 ống hút là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Điện thoại hiệu Iphone 13 màu hồng gắn sim số 0901.627.456 của N là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công;

+ Điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A52 gắn sim số 0968550081 và sim số 0909550081 của Lê Tuấn T1, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho T1 là đúng quy định;

+ Xe mô tô hiệu Suzuki Satria gắn biển số 60H1-163.04, kết quả tra cứu xác định do anh Lê Chí T4 (em ruột của T1), sinh năm 1993, địa chỉ: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu xe. Ngày 02/6/2023, anh T4 cho T1 mượn xe 60H1-163.04 để đi công việc, sau đó T1 điều khiển đến nhà N, anh T4 không biết T1 sử dụng ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T1 nên Cơ quan CSĐT trả lại cho anh T4 là đúng quy định;

+ Điện thoại di động hiệu Iphone 6 gắn sim số 0906979752 của Nguyễn Thị Ngọc B, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho B là đúng quy định;

+ Xe mô tô hiệu Yamaha sirius gắn biển số 60B8-317.46, kết quả tra cứu xác định do anh Nguyễn Duy M (hàng xóm của B), sinh năm 1987, địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu. Ngày 02/6/2023 anh M cho B mượn xe 60B8-317.46 để đi công việc, sau đó B điều khiển đến nhà N, anh M không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan CSĐT trả lại cho anh M là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thảo N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo N **01 (Một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07 (B1)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **08 (T5)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 30/10/2023.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T1 **07 (B1)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2023.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Che dấu tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 1150/KL-KTHS ngày 09/06/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa đã qua sử dụng, 01 ống hút đã qua sử dụng;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 Điện thoại hiệu Iphone 13 màu hồng, đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, trên khay sim số seri: 351055807261176, kèm theo sim có số seri: 8401210850591810.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1, Nguyễn Thị Ngọc B phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N, Lê Tuấn T1, Nguyễn Thị Ngọc B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung C1 – T

Bùi Thị Bích Hồng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D2 – T

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang H1 – Đ

Bùi Thị Bích H2

